

CÔNG TY CỔ PHẦN UNIQUE HOLDING
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN UNIQUE HOLDING

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: UNIQUE HOLDING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: UNIQUE HOLDING., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109878628

3. Ngày thành lập: 06/01/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô 8, khu 2 dịch vụ Đồng Mai, Phường Đồng Mai, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0961165775

Fax:

Email: uniquecoholding@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa Không bao gồm hoạt động đấu giá	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Loại trừ hoạt động đấu giá hàng hóa và hoạt động nhà nước cấm	4620
7.	Bán buôn thực phẩm Loại trừ hoạt động đấu giá hàng hóa và hoạt động nhà nước cấm	4632
8.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Phân phối rượu - Bán buôn rượu - Bán buôn bia - Bán buôn đồ uống không chứa cồn Loại trừ hoạt động nhà nước cấm	4633

9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Loại trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá, hoạt động kinh doanh được	4649
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Loại trừ hoạt động đấu giá và hoạt động nhà nước cấm	4652
11.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Kinh doanh xăng dầu Loại trừ hoạt động đấu giá và hoạt động nhà nước cấm	4661
12.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Loại trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá	4669
13.	Trồng cây hàng năm khác	0119
14.	Trồng cây ăn quả	0121
15.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
16.	Trồng cây lâu năm khác	0129
17.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
18.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
19.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
20.	Khai thác gỗ	0220
21.	Khai thác thủy sản biển	0311
22.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
24.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản	8559
25.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
26.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Cho thuê, điều hành, quản lý nhà đất ở - Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở - Kinh doanh bất động sản	6810(Chính)

27.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Tư vấn bất động sản - Môi giới bất động sản	6820
28.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Giám sát thi công xây dựng - Khảo sát địa hình; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; - Kiểm định xây dựng.	7110
29.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
30.	Bán buôn tổng hợp Loại trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá	4690
31.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
32.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
33.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Đại lý bán lẻ xăng dầu	4730
34.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
35.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
36.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
37.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
38.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
39.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
40.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
41.	Sản xuất đường	1072
42.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
43.	Sản xuất chè	1076
44.	Sản xuất cà phê	1077
45.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
46.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
47.	Sản xuất linh kiện điện tử Loại trừ hoạt động nhà nước cấm	2610
48.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

49.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu	4932
50.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô - Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác	4933
51.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
52.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Trừ hoạt động vận tải hàng không	5229
54.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn	5510
55.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
56.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
57.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: - Quán cà phê (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát, karaoke, vũ trường)	5630
58.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
59.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
60.	Xây dựng nhà để ở	4101
61.	Xây dựng nhà không để ở	4102
62.	Phá dỡ Loại trừ hoạt động gây nổ bằng bom, mìn	4311
63.	Chuẩn bị mặt bằng Loại trừ hoạt động gây nổ bằng bom, mìn	4312
64.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 300.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ QUYẾT THẮNG	0602 A8 Chung cư An Bình City, Hoàng 21, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	153.000	1.530.000.000	51,000	0250830009 48	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	153.000	1.530.000.000	51,000		
2	BÙI THỊ HOÀNG OANH	Số 20 Ngõ 8 Lê Lợi, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	144.000	1.440.000.000	48,000	0011830034 03	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	144.000	1.440.000.000	48,000		

3	VŨ THỊ HOA	101/19 Đường Phù Đồng, Phường Phù Đồng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.000	30.000.000	1,000	231238431
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	3.000	30.000.000	1,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ QUYẾT THẮNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 20/06/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025083000948

Ngày cấp: 08/05/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: 0602 A8 Chung cư An Bình City, Hoàng 21, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 0602 A8 Chung cư An Bình City, Hoàng 21, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội